

THÔNG BÁO

Về việc Cấp bằng tốt nghiệp tháng 8 năm 2026

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông thông báo cấp bằng tốt nghiệp tháng 8.2026 cụ thể như sau:

- ✓ Danh sách Học viên được cấp bằng **Thạc sĩ** (chi tiết kèm theo)
- ✓ Danh sách Sinh viên được cấp bằng **Đại học** (chi tiết kèm theo)

Danh sách Học viên và sinh viên được cấp bằng tốt nghiệp công bố tại mục **Tin tức** trên cổng thông tin điện tử của Học viện tại địa chỉ: <https://daotao.ptit.edu.vn>

Học viện thông báo và đề nghị:

- Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh thông báo cho các Học viên và sinh viên của cơ sở đào tạo tại Tp. Hồ Chí Minh được biết; xây dựng kế hoạch tổ chức phát bằng cho các học viên, sinh viên và báo cáo Học viện (phòng Đào tạo) trước 01 tuần.
- Khoa Đào tạo Sau đại học thông báo cho các học viên được biết
- Phòng Giáo vụ có trách nhiệm thông báo cho các sinh viên cơ sở phía Bắc được biết.
- Phòng Chính trị và công tác sinh viên xây dựng kế hoạch và tổ chức buổi lễ phát bằng cho các sinh viên.
- Học viên, Sinh viên của cơ sở đào tạo phía Bắc không đến nhận bằng theo kế hoạch, hoàn thiện các thủ tục và nhận bằng tại phòng Phát bằng, tầng 2 nhà A1 vào các buổi chiều thứ 3, 5, 6 hàng tuần.

Nơi nhận:

- Ban GD HV (để b/c);
- Học viện cơ sở (t/h)
- Khoa ĐT SDH (t/h)
- P. Giáo vụ (t/h)
- P. CT&CTSV (t/h)
- Lưu VT, ĐT.

TL. GIÁM ĐỐC
PTP, PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO



Đặng Văn Tùng

THÔNG BÁO CỎ BẢNG TỐT NGHIỆP THẠC SĨ THÁNG 08 NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số544/TB-HV ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
1	Tô Thành	Trung	18/06/1996	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0064/2026/TH	M23CQIS01-B
2	Trần Nguyễn	Thịnh	14/07/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0065/2026/TH	M23CQIS01-B
3	Lê Minh	Tuấn	12/10/1997	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0066/2026/TH	M23CQIS01-B
4	Trịnh Đình	Minh	17/08/1997	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0067/2026/TH	M23CQIS01-B
5	Phạm Thanh	Long	12/01/1982	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0068/2026/TH	M23CQIS01-B
6	Phùng Chí	Bảo	22/09/1998	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0069/2026/TH	M23CQIS01-N
7	Đinh Trần Việt	Hoàng	10/09/1993	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0070/2026/TH	M23CQIS01-N
8	Võ Bình	Nguyễn	23/09/1985	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0071/2026/TH	M23CQIS01-N
9	Trần Thị Minh	Nguyệt	17/08/1985	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0072/2026/TH	M23CQIS02-B
10	Phan Anh	Dương	20/10/1997	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0073/2026/TH	M24CQHT01-B
11	Lê Trọng	Linh	01/01/2001	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0074/2026/TH	M24CQHT01-B
12	Nguyễn Đức	Tâm	03/03/1992	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0075/2026/TH	M24CQHT01-B
13	Nguyễn Thu	Thảo	06/09/1999	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0076/2026/TH	M24CQHT01-B
14	Phan Ngọc	Ân	28/10/1979	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0077/2026/TH	M24CQHT01-N
15	Lê Việt	Hùng	16/10/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0078/2026/TH	M24CQHT01-N
16	Đỗ Văn	Kha	05/12/2001	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0079/2026/TH	M24CQHT01-N
17	Đoàn Quang	Vinh	18/02/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0080/2026/TH	M24CQHT01-N

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
18	Vũ Quỳnh	Anh	07/11/2002	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0081/2026/TH	M24CQHT02-B
19	Nguyễn Phương	Đông	02/01/1999	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0082/2026/TH	M24CQHT02-B
20	Nguyễn Anh	Đức	04/08/1999	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0083/2026/TH	M24CQHT02-B
21	Phạm Minh	Dương	18/05/1998	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0084/2026/TH	M24CQHT02-B
22	Vũ Ngọc	Dương	06/01/1999	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0085/2026/TH	M24CQHT02-B
23	Ngô Thị Trà	Giang	22/08/1997	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0086/2026/TH	M24CQHT02-B
24	Nguyễn Thị	Hào	02/12/1998	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0087/2026/TH	M24CQHT02-B
25	Lê Đình	Hiếu	08/11/1999	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0088/2026/TH	M24CQHT02-B
26	Hoàng Phương	Hoa	16/11/2002	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0089/2026/TH	M24CQHT02-B
27	Nguyễn Thị	Hoài	22/09/1983	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0090/2026/TH	M24CQHT02-B
28	Mai Việt	Hùng	24/10/1998	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0091/2026/TH	M24CQHT02-B
29	Quần Trường	Huy	22/12/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0092/2026/TH	M24CQHT02-B
30	Nguyễn Đăng	Khoa	17/07/2001	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0093/2026/TH	M24CQHT02-B
31	Trần Đức Tiến	Long	07/05/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0094/2026/TH	M24CQHT02-B
32	Vũ Hồng	Ngọc	06/10/1997	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0095/2026/TH	M24CQHT02-B
33	Hoàng Tiến	Quyết	19/07/2001	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0096/2026/TH	M24CQHT02-B
34	Nguyễn Đức	Thúc	15/07/1980	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0097/2026/TH	M24CQHT02-B
35	Đàm Văn	Trung	27/10/2001	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0098/2026/TH	M24CQHT02-B
36	Nguyễn Thanh	Tùng	06/10/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0099/2026/TH	M24CQHT02-B
37	Nguyễn Quốc	Việt	20/12/1993	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0100/2026/TH	M24CQHT02-B
38	Đoàn Long	Bảo	13/11/2001	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0101/2026/TH	M24CQHT02-N

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
39	Nguyễn Trần	Duy	27/07/1994	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0102/2026/TH	M24CQKHT02-N
40	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	08/10/1986	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0103/2026/TH	M24CQKHT02-N
41	Nguyễn Hồng	Phúc	14/08/2001	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0104/2026/TH	M24CQKHT02-N
42	Đặng Quang	Dũng	15/02/2001	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0105/2026/TH	M24CQKHT01-B
43	Trần Quang	Hiệp	18/12/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0106/2026/TH	M24CQKHT01-B
44	Nguyễn Thị Hải	Anh	18/11/2001	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0107/2026/TH	M24CQKHT02-B
45	Phạm Đức	Anh	01/01/1998	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0108/2026/TH	M24CQKHT02-B
46	Trần Chiến	Công	09/07/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0109/2026/TH	M24CQKHT02-B
47	Nguyễn Thị	Dung	10/09/1989	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0110/2026/TH	M24CQKHT02-B
48	Nguyễn Duy	Dũng	02/07/2001	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0111/2026/TH	M24CQKHT02-B
49	Lê Thị Hồng	Hoa	28/11/1992	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0112/2026/TH	M24CQKHT02-B
50	Lê Bá	Hoài	30/03/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0113/2026/TH	M24CQKHT02-B
51	Lưu Hữu	Hùng	15/01/1974	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0114/2026/TH	M24CQKHT02-B
52	Nguyễn Xuân	Lộc	24/08/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0115/2026/TH	M24CQKHT02-B
53	Mai Xuân	Lương	26/10/1986	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0116/2026/TH	M24CQKHT02-B
54	Trần Quang	Minh	02/02/2001	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0117/2026/TH	M24CQKHT02-B
55	Vũ Công	Minh	14/03/1993	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0118/2026/TH	M24CQKHT02-B
56	Nguyễn Quang	Nam	02/03/2002	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0119/2026/TH	M24CQKHT02-B
57	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/11/2001	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0120/2026/TH	M24CQKHT02-B
58	Trương Đức	Trung	19/10/1997	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0121/2026/TH	M24CQKHT02-B
59	Bùi Văn	Tùng	05/12/2001	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0122/2026/TH	M24CQKHT02-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
60	Nguyễn Thị	Uyên	01/03/2001	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0123/2026/TH	M24CQKH02-B
61	Trần Thị	Vinh	25/03/2002	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0124/2026/TH	M24CQKH02-B
62	Phạm Quỳnh	Hợp	23/05/2001	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử	0125/2026/TH	M24CQDĐT01-B
63	Lê Tân	Việt	03/09/2001	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử	0126/2026/TH	M24CQDĐT01-B
64	Bùi Trung	Trà	07/03/2001	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử	0127/2026/TH	M24CQDĐT02-B
65	Nguyễn Ngọc	Đĩnh	18/10/1998	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Kỹ thuật viễn thông	0128/2026/TH	M23CQTE02-B
66	Phạm Quang	Huy	26/09/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Kỹ thuật viễn thông	0129/2026/TH	M24CQKV02-B
67	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	02/09/1983	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0130/2026/TH	M22CQQQT02-B
68	Đỗ Vũ	Hoàng	08/12/1986	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0131/2026/TH	M23CQQT01-B
69	Nguyễn Quốc	Hùng	02/03/1989	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0132/2026/TH	M23CQQT01-B
70	Phạm Quang	Kiểm	08/06/1988	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0133/2026/TH	M23CQQT01-B
71	Lê Thị Hà	Thu	13/05/1986	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0134/2026/TH	M23CQQT02-B
72	Nguyễn Minh	Chi	11/11/1976	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0135/2026/TH	M24CQQT01-B
73	Đỗ Kế	Công	19/08/1989	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0136/2026/TH	M24CQQT01-B
74	Nguyễn Trường	Giang	04/11/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0137/2026/TH	M24CQQT01-B
75	Nguyễn Hồng	Kiên	23/07/1977	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0138/2026/TH	M24CQQT01-B
76	Đặng Anh	Quang	11/09/2001	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0139/2026/TH	M24CQQT01-B
77	Bùi Quỳnh	Trang	11/03/1991	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0140/2026/TH	M24CQQT01-B
78	Trần Hà	Trung	26/12/1994	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0141/2026/TH	M24CQQT01-B
79	Lê Thị	Lý	19/07/1993	Nữ	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0142/2026/TH	M23CQQS01-B
80	Vũ Minh	Đam	07/10/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0143/2026/TH	M24CQHT01-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
81	Nguyễn Quang	Huy	24/07/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0144/2026/TH	M24CQHT01-B
82	Nguyễn Duy	Khánh	14/11/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0145/2026/TH	M24CQHT01-B
83	Nguyễn Khắc	Minh	06/09/1998	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0146/2026/TH	M24CQHT02-B
84	Nguyễn Thanh	Hùng	08/02/2001	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0147/2026/TH	M24CQHT02-B
85	Nguyễn Văn	Hiếu	10/10/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0148/2026/TH	M24CQHT02-N
86	Trần Anh	Dũng	15/07/2001	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0149/2026/TH	M24CQHT01-N
87	Nguyễn Tuấn	Anh	14/02/1999	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0150/2026/TH	M23CQCS01-B
88	Chu Quang	Hung	12/10/1982	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0151/2026/TH	M24CQKH01-B
89	Hoàng Nguyễn Long	Thảo	30/04/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0152/2026/TH	M23CQCS02-B
90	Nguyễn Văn	Đôn	09/01/1995	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử	0153/2026/TH	M23CQDT01-B
91	Đình Tuấn	Anh	31/07/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử	0154/2026/TH	M23CQDT01-B
92	Đỗ Văn	Hung	25/11/1983	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Kỹ thuật viễn thông	0155/2026/TH	M23CQTE01-B
93	Nguyễn Trường	Giang	14/03/1987	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0156/2026/TH	M23CQQT01-B
94	Nguyễn Hải	Long	23/03/2000	Nam	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0157/2026/TH	M23CQQT02-B

Danh sách gồm: 94 sinh viên

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Tuyết

TL. GIÁM ĐỐC
PTP. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO



Đặng Văn Tùng

THÔNG BÁO CÓ BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC THÁNG 08 NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số ~~154~~4/TB-HV ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
1	Đàm Quang	Ân	08/02/1999	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1789/2026/DH	D17CQAT01-N
2	Võ Thị Hoa	Tranh	13/05/2000	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1790/2026/DH	D18CQAT01-N
3	Phạm Mạnh	Cường	01/12/2001	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1791/2026/DH	D19CQAT01-N
4	Nguyễn Văn	Hiền	08/10/2001	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1792/2026/DH	D19CQAT01-N
5	Phan Thị Nguyệt	Nhi	11/07/2001	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1793/2026/DH	D19CQAT01-N
6	Trần Nhật	Huyền	23/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1794/2026/DH	D20CQAT01-N
7	Trần Trung	Kiên	03/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1795/2026/DH	D20CQAT01-N
8	Nguyễn Gia	Lộc	04/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1796/2026/DH	D20CQAT01-N
9	Cao Hữu	Quốc	04/06/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1797/2026/DH	D20CQAT01-N
10	Phan Xuân	Tấn	11/10/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1798/2026/DH	D20CQAT01-N
11	Vũ Trần Quỳnh	Anh	24/09/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1799/2026/DH	D21CQAT01-N
12	Lê Quang	Định	24/07/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1800/2026/DH	D21CQAT01-N
13	Nguyễn Đăng	Hiếu	27/01/2003	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1801/2026/DH	D21CQAT01-N
14	Tạ Minh	Khoa	25/03/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1802/2026/DH	D21CQAT01-N
15	Nguyễn Trung	Nghĩa	27/10/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1803/2026/DH	D21CQAT01-N
16	Võ Văn	Ngọc	15/09/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1804/2026/DH	D21CQAT01-N
17	Tạ Tiến	Phát	15/03/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1805/2026/DH	D21CQAT01-N
18	Nguyễn Hoàng	Phúc	30/07/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1806/2026/DH	D21CQAT01-N

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
19	Võ Anh	Phụng	14/07/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1807/2026/DH	D21CQAT01-N
20	Lê Thị Mỹ	Tiên	16/01/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1808/2026/DH	D21CQAT01-N
21	Nguyễn Huy	Tùng	04/02/2003	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	1809/2026/DH	D21CQAT01-N
22	Phan Quang	Công	12/04/1998	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1810/2026/DH	D16CQCP01-N
23	Nguyễn Mạnh	Bình	30/12/1999	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1811/2026/DH	D17CQCP01-N
24	Trình Võ Quốc	Huy	19/01/1999	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1812/2026/DH	D17CQCP01-N
25	Lê Quang Hoàng	Lộc	15/07/1999	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1813/2026/DH	D17CQCP01-N
26	Cỏ Hoàng	Minh	25/05/1999	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1814/2026/DH	D17CQCP01-N
27	Đông Phúc	Quốc	13/10/1998	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1815/2026/DH	D17CQIS01-N
28	Nguyễn Văn	Thông	12/06/1999	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1816/2026/DH	D17CQIS01-N
29	Nguyễn Ngọc Lâm	Như	11/02/2000	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1817/2026/DH	D18CQCP02-N
30	Lê Quốc	Tấn	23/12/2000	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1818/2026/DH	D18CQCP02-N
31	Phùng Ngọc	Thạch	18/08/2000	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1819/2026/DH	D18CQCP02-N
32	Lương Thái	Bảo	11/05/2000	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1820/2026/DH	D18CQMT01-N
33	Phạm Quang Phước	Hiếu	16/07/2001	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1821/2026/DH	D19CQCNPM01-N
34	Nguyễn Huy	Hoài	17/12/2001	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1822/2026/DH	D19CQCNPM01-N
35	Trần Quang	Long	29/04/2001	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1823/2026/DH	D19CQCNPM01-N
36	Lê Đình	Mỹ	02/04/2000	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1824/2026/DH	D19CQCNPM01-N
37	Nguyễn Minh	Nhật	30/11/2001	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1825/2026/DH	D19CQCNPM02-N
38	Bùi Xuân	Tú	11/11/2001	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1826/2026/DH	D19CQCNPM02-N
39	Trần Việt	Anh	18/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1827/2026/DH	D20CQCNPM01-N

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
40	Võ Thành	Đạt	30/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1828/2026/DH	D20CQCNPM01-N
41	Trần Văn	Du	03/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1829/2026/DH	D20CQCNPM01-N
42	Trần Ngọc Đăng	Khoa	03/02/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1830/2026/DH	D20CQCNPM01-N
43	Đoàn Ngọc	Tài	21/08/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1831/2026/DH	D20CQCNPM01-N
44	Nguyễn Phước Duy	Thịnh	17/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1832/2026/DH	D20CQCNPM01-N
45	Nguyễn Hoài	Hân	24/12/2001	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1833/2026/DH	D20CQCNPM02-N
46	Lại Khắc Minh	Quang	24/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1834/2026/DH	D20CQCNPM02-N
47	Triệu Quốc	Đạt	06/06/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1835/2026/DH	D21CQCNHT01-N
48	Trịnh Khánh	Quân	25/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1836/2026/DH	D21CQCNHT01-N
49	Tà Hoàng Trung	Son	16/01/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1837/2026/DH	D21CQCNHT01-N
50	Lê Anh	Tình	05/03/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1838/2026/DH	D21CQCNHT01-N
51	Nguyễn Duy	Bảo	04/10/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1839/2026/DH	D21CQCNPM01-N
52	Nguyễn Văn	Chiến	10/08/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1840/2026/DH	D21CQCNPM01-N
53	Nguyễn Văn	Dũng	06/10/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1841/2026/DH	D21CQCNPM01-N
54	Trần Thị Thùy	Ngân	02/01/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1842/2026/DH	D21CQCNPM01-N
55	Hoàng Ngọc	Ninh	21/06/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1843/2026/DH	D21CQCNPM01-N
56	Nguyễn Hùng	Phi	22/06/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1844/2026/DH	D21CQCNPM01-N
57	Hồ Anh	Tuấn	06/02/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1845/2026/DH	D21CQCNPM01-N
58	Nguyễn Lê Hoài	Bắc	20/11/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1846/2026/DH	D21CQCNPM02-N
59	Dương Triệu	Phi	22/05/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1847/2026/DH	D21CQCNPM02-N
60	Nguyễn Anh	Tuấn	11/12/2003	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1848/2026/DH	D21CQCNPM02-N

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
61	Đoàn Minh	Mẫn	16/05/2000	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1849/2026/DH	D18CQTK01-N
62	Triệu Thị Yến	Khoa	02/02/2001	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1850/2026/DH	D19CQTK01-N
63	Đoàn Trần Hồng	Ngọc	23/07/2001	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1851/2026/DH	D19CQTK01-N
64	Lê Trần	Nghĩa	18/08/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1852/2026/DH	D20CQPTTK01-N
65	Nguyễn Cao Ngọc Hưon Sắc		24/12/2001	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1853/2026/DH	D20CQPTTK01-N
66	Nguyễn Thị Kiều	An	01/12/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1854/2026/DH	D21CQPTTK01-N
67	Từ Thanh Xuân	Hà	03/09/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1855/2026/DH	D21CQPTTK01-N
68	Huỳnh Nguyễn Xuân	Nghi	06/06/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1856/2026/DH	D21CQPTTK01-N
69	Trần Phương	Dương	09/01/2003	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1857/2026/DH	D21CQPTUD01-N
70	Trần	Khánh	19/12/2000	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	1858/2026/DH	D18CQKD01-N
71	Nguyễn Gia	Huy	09/12/2001	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	1859/2026/DH	D19CQDPTDT01-N
72	Nguyễn Hữu	Đạt	01/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	1860/2026/DH	D20CQDPTDT01-N
73	Trần Văn	Nhật	24/02/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	1861/2026/DH	D20CQDPTDT01-N
74	Nguyễn Xuân	Tân	07/10/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	1862/2026/DH	D20CQDPTDT01-N
75	Hà Văn	Thùy	30/06/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	1863/2026/DH	D20CQDPTDT01-N
76	Trần Anh	Việt	01/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	1864/2026/DH	D20CQDPTDT01-N
77	Trương Ngọc	Hân	07/03/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	1865/2026/DH	D21CQDPTDT01-N
78	Vô Minh	Hậu	14/03/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	1866/2026/DH	D21CQDPTDT01-N
79	Trần Trọng	Mẫn	04/12/2003	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	1867/2026/DH	D21CQDPTDT01-N
80	Trần Tiến	Đạt	27/02/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	1868/2026/DH	D21CQDPTVM01-N
81	Nguyễn Minh	Đức	16/12/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	1869/2026/DH	D21CQDPTVM01-N

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
82	Lê Ngọc Huy	Hoàng	18/01/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	1870/2026/DH	D21CQDVTM01-N
83	Phạm Văn	Minh	25/07/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	1871/2026/DH	D21CQDVTM01-N
84	Trần Chánh	Tinh	20/04/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	1872/2026/DH	D21CQDVTM01-N
85	Lâm Công	Tuyền	16/07/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	1873/2026/DH	D21CQDVTM01-N
86	Hà Quốc	Tuấn	05/09/2003	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	1874/2026/DH	D21CQDVTM01-N
87	Nguyễn Lê Duy	Khánh	26/06/2003	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	1875/2026/DH	D21CQDKTD01-N
88	Mai Bảo	Quốc	01/10/2003	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	1876/2026/DH	D21CQDKTD01-N
89	Nguyễn Phước	Sang	21/04/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	1877/2026/DH	D21CQDKTD01-N
90	Nguyễn Khang	Em	07/06/1999	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1878/2026/DH	D17CQVT01-N
91	Nguyễn Hữu	Anh	23/01/2000	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1879/2026/DH	D18CQVT01-N
92	Bành Kim	Châu	04/01/2001	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1880/2026/DH	D19CQVTH01-N
93	Lê Tuấn	Hùng	23/05/2001	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1881/2026/DH	D19CQVTH01-N
94	Huỳnh Quang	Triệu	10/06/2001	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1882/2026/DH	D19CQVTMD01-N
95	Trần Khải	Hoàng	29/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1883/2026/DH	D20CQVTMD01-N
96	Phan Văn	Thế	12/07/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1884/2026/DH	D20CQVTVT01-N
97	Nguyễn Đình	Lân	28/02/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1885/2026/DH	D21CQVTH01-N
98	Lê Hồng	Anh	01/01/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1886/2026/DH	D21CQVTMD01-N
99	Phan Anh	Khue	20/03/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1887/2026/DH	D21CQVTMD01-N
100	Nguyễn Công	Thành	03/05/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1888/2026/DH	D21CQVTMD01-N
101	Nguyễn Thành	Danh	02/03/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1889/2026/DH	D21CQVTVT01-N
102	Bùi Đoàn Phi	Hùng	27/02/2003	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1890/2026/DH	D21CQVTVT01-N

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
103	Hồ Đăng	Khoa	12/09/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1891/2026/DH	D21CQVTVT01-N
104	Lê Minh	Mẫn	14/10/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1892/2026/DH	D21CQVTVT01-N
105	Huỳnh Phan Thiên	Phước	09/11/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1893/2026/DH	D21CQVTVT01-N
106	Lê Hồ Xuân	Uyên	20/11/2001	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	1894/2026/DH	D19CQKTT01-N
107	Nguyễn Hữu	Quang	15/02/2003	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	1895/2026/DH	D21CQKTT01-N
108	Lê Trí	Thúc	12/11/2000	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	1896/2026/DH	D18CQQDP01-N
109	Nguyễn Tiên Hàn	Việt	26/09/2000	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	1897/2026/DH	D18CQQDP01-N
110	Đỗ Ngọc	Hiếu	28/11/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	1898/2026/DH	D21CQQQTDN01-N
111	Lê Đức	Huy	15/06/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	1899/2026/DH	D21CQQQTDN01-N
112	Phạm Thị Phương	Ly	31/01/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	1900/2026/DH	D21CQQQTDN01-N
113	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	06/10/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	1901/2026/DH	D21CQQQTMR01-N
114	Trương Phương	Nghi	07/04/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	1902/2026/DH	D21CQQQTMR01-N
115	Trần Huỳnh	Khánh	25/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	1903/2026/DH	D20CQMRPT01-N
116	Lê Thị Tuyết	Ly	11/02/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	1904/2026/DH	D20CQMRPT01-N
117	Huỳnh Phương	Anh	08/02/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	1905/2026/DH	D21CQMRPT01-N
118	Trần Thị Thu	Hiền	15/09/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	1906/2026/DH	D21CQMRPT01-N
119	Phạm Thị Yến	Nhi	06/10/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	1907/2026/DH	D21CQMRPT01-N
120	Lang Thị	Hậu	18/10/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	1908/2026/DH	D21CQMRPT01-N
121	Hứa Hồng	Ngọc	25/04/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	1909/2026/DH	D21CQMRPT01-N
122	Trần Minh	Đức	29/11/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1910/2026/DH	D21HHTT2
123	Đỗ Diệp	Anh	22/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1911/2026/DH	D22CQBC01-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
124	Đỗ Thị Phương	Anh	01/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1912/2026/DH	D22CQBC01-B
125	Lê Quỳnh	Anh	11/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1913/2026/DH	D22CQBC01-B
126	Ngô Thúy	Anh	26/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1914/2026/DH	D22CQBC01-B
127	Nguyễn Vũ Kiều	Anh	06/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1915/2026/DH	D22CQBC01-B
128	Phạm Đức	Anh	24/10/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Báo chí	1916/2026/DH	D22CQBC01-B
129	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	17/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1917/2026/DH	D22CQBC01-B
130	Lê Thị	Chi	13/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1918/2026/DH	D22CQBC01-B
131	Dương Mạnh	Cường	16/09/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1919/2026/DH	D22CQBC01-B
132	Phùng Kim	Dung	01/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1920/2026/DH	D22CQBC01-B
133	Nguyễn Thúy	Dương	17/08/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Báo chí	1921/2026/DH	D22CQBC01-B
134	Phí Mai	Hạnh	21/08/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Báo chí	1922/2026/DH	D22CQBC01-B
135	Lê Thị Thúy	Hàng	11/12/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Báo chí	1923/2026/DH	D22CQBC01-B
136	Đinh Phi	Hoàng	21/01/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1924/2026/DH	D22CQBC01-B
137	Hoàng Ngọc Lan	Huong	08/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1925/2026/DH	D22CQBC01-B
138	Mai Thị Quỳnh	Huong	24/12/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1926/2026/DH	D22CQBC01-B
139	Nguyễn Phương	Huyền	31/03/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Báo chí	1927/2026/DH	D22CQBC01-B
140	Phùng Ngọc	Huyền	29/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1928/2026/DH	D22CQBC01-B
141	Bùi Lê Tú	Linh	27/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1929/2026/DH	D22CQBC01-B
142	Bùi Thị Hương	Linh	09/07/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1930/2026/DH	D22CQBC01-B
143	Ngô Hà	Linh	08/10/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Báo chí	1931/2026/DH	D22CQBC01-B
144	Nguyễn Thùy	Linh	25/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1932/2026/DH	D22CQBC01-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
145	Đinh Gia	Lợi	15/02/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1933/2026/DH	D22CQBC01-B
146	Nguyễn Thị Hồng	Mai	11/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1934/2026/DH	D22CQBC01-B
147	Nguyễn Hồ	Mây	05/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1935/2026/DH	D22CQBC01-B
148	Trần Đức	Minh	11/11/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Báo chí	1936/2026/DH	D22CQBC01-B
149	Đoàn Thị Tuyết	Ngân	03/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1937/2026/DH	D22CQBC01-B
150	Nguyễn Thị	Ngọc	13/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1938/2026/DH	D22CQBC01-B
151	Trần Thị Minh	Nguyệt	22/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1939/2026/DH	D22CQBC01-B
152	Vương Tú	Nguyệt	25/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1940/2026/DH	D22CQBC01-B
153	Chu Thị	Nụ	11/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1941/2026/DH	D22CQBC01-B
154	Nguyễn Thị	Phuong	14/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1942/2026/DH	D22CQBC01-B
155	Nguyễn Thị	Phuong	17/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1943/2026/DH	D22CQBC01-B
156	Nguyễn Như	Quỳnh	12/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1944/2026/DH	D22CQBC01-B
157	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	04/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1945/2026/DH	D22CQBC01-B
158	Lê Thanh	Tâm	07/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1946/2026/DH	D22CQBC01-B
159	Phạm Ngọc	Thảo	04/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1947/2026/DH	D22CQBC01-B
160	Vũ Thị Phương	Thảo	05/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1948/2026/DH	D22CQBC01-B
161	Phạm Thị	Thu	24/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1949/2026/DH	D22CQBC01-B
162	Hà Kiều	Trang	21/02/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Báo chí	1950/2026/DH	D22CQBC01-B
163	Hoàng Thu	Trang	02/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1951/2026/DH	D22CQBC01-B
164	Lương Thị	Trang	09/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1952/2026/DH	D22CQBC01-B
165	Lê Tường	Vi	24/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1953/2026/DH	D22CQBC01-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
166	Nguyễn Thị	Xuân	12/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1954/2026/DH	D22CQBC01-B
167	Đỗ Thị Hải	Yến	06/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1955/2026/DH	D22CQBC01-B
168	Lê Thị Hải	Yến	22/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1956/2026/DH	D22CQBC01-B
169	Nguyễn Bảo	Yến	29/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Báo chí	1957/2026/DH	D22CQBC01-B
170	Bạch Việt	Anh	22/08/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1958/2026/DH	D22CQTC01-B
171	Đình Quang	Anh	24/05/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1959/2026/DH	D22CQTC01-B
172	Nguyễn Phúc	Anh	04/08/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1960/2026/DH	D22CQTC01-B
173	Trần Thị Vân	Anh	11/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1961/2026/DH	D22CQTC01-B
174	Trịnh Mai	Anh	05/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1962/2026/DH	D22CQTC01-B
175	Nguyễn Thành Minh	Châu	16/04/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1963/2026/DH	D22CQTC01-B
176	Nguyễn Thị	Chinh	10/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1964/2026/DH	D22CQTC01-B
177	Lê Văn	Duy	26/05/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1965/2026/DH	D22CQTC01-B
178	Lưu Tiến	Đạt	18/11/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1966/2026/DH	D22CQTC01-B
179	Nguyễn Đình	Đức	24/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1967/2026/DH	D22CQTC01-B
180	Nguyễn Diệu	Hằng	30/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1968/2026/DH	D22CQTC01-B
181	Nguyễn Thị Thu	Hiền	26/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1969/2026/DH	D22CQTC01-B
182	Nguyễn Huy	Hoàng	11/01/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1970/2026/DH	D22CQTC01-B
183	Nguyễn Thị Kim	Huệ	23/09/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1971/2026/DH	D22CQTC01-B
184	Nguyễn Đức	Huy	14/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1972/2026/DH	D22CQTC01-B
185	Phan Quang	Huy	16/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1973/2026/DH	D22CQTC01-B
186	Hà Gia	Khánh	03/12/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1974/2026/DH	D22CQTC01-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
187	Lê Diệu	Linh	23/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1975/2026/DH	D22CQTC01-B
188	Phan Thùy	Linh	29/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1976/2026/DH	D22CQTC01-B
189	Phạm Thị	Ly	06/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1977/2026/DH	D22CQTC01-B
190	Nguyễn Văn	Mạnh	30/03/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1978/2026/DH	D22CQTC01-B
191	Đặng Đức	Minh	15/11/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1979/2026/DH	D22CQTC01-B
192	Ngô Nguyệt	Minh	04/12/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1980/2026/DH	D22CQTC01-B
193	Nguyễn Hải	Minh	13/08/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1981/2026/DH	D22CQTC01-B
194	Phí Biển	Ngọc	22/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1982/2026/DH	D22CQTC01-B
195	Phạm Minh	Nguyệt	25/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1983/2026/DH	D22CQTC01-B
196	Vũ Hà	Phuong	23/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1984/2026/DH	D22CQTC01-B
197	Vũ Anh	Quân	14/06/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1985/2026/DH	D22CQTC01-B
198	Nguyễn Minh	Tâm	11/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1986/2026/DH	D22CQTC01-B
199	Nguyễn Thiên	Trang	18/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1987/2026/DH	D22CQTC01-B
200	Trần Nhật	Trường	02/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1988/2026/DH	D22CQTC01-B
201	Phạm Thanh	Tuấn	17/12/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1989/2026/DH	D22CQTC01-B
202	Vũ Mạnh	Tuấn	09/01/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1990/2026/DH	D22CQTC01-B
203	Lê Phương	Anh	26/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1991/2026/DH	D22CQTC02-B
204	Trần Văn Tuấn	Anh	17/02/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1992/2026/DH	D22CQTC02-B
205	Vũ Quỳnh	Anh	25/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1993/2026/DH	D22CQTC02-B
206	Trần Thị Linh	Chi	25/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1994/2026/DH	D22CQTC02-B
207	Trần Thị Thanh	Dung	03/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1995/2026/DH	D22CQTC02-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
208	Nguyễn Trung	Dũng	20/10/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1996/2026/DH	D22CQTC02-B
209	Trần Huy	Dũng	26/08/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1997/2026/DH	D22CQTC02-B
210	Hoàng Văn	Đạt	16/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1998/2026/DH	D22CQTC02-B
211	Phạm Quang	Đức	08/03/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	1999/2026/DH	D22CQTC02-B
212	Hoàng Nguyễn	Giáp	06/02/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2000/2026/DH	D22CQTC02-B
213	Phạm Đăng Thái	Hà	19/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2001/2026/DH	D22CQTC02-B
214	Lương Thanh	Hậu	16/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2002/2026/DH	D22CQTC02-B
215	Trần Quang	Hiển	26/08/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2003/2026/DH	D22CQTC02-B
216	Trần Duy	Hiếu	29/10/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2004/2026/DH	D22CQTC02-B
217	Lê Việt	Hoàng	13/02/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2005/2026/DH	D22CQTC02-B
218	Nguyễn Huy	Hoàng	29/10/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2006/2026/DH	D22CQTC02-B
219	Nguyễn Thái	Hoàng	01/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2007/2026/DH	D22CQTC02-B
220	Lê Thế	Huy	17/08/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2008/2026/DH	D22CQTC02-B
221	Nguyễn Phúc	Huy	26/01/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2009/2026/DH	D22CQTC02-B
222	Nguyễn Thanh	Huyền	22/05/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2010/2026/DH	D22CQTC02-B
223	Nguyễn Thu	Huyền	11/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2011/2026/DH	D22CQTC02-B
224	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	24/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2012/2026/DH	D22CQTC02-B
225	Trần Thu	Lê	27/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2013/2026/DH	D22CQTC02-B
226	Mai Khánh	Linh	26/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2014/2026/DH	D22CQTC02-B
227	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	11/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2015/2026/DH	D22CQTC02-B
228	Trần Đức	Mạnh	15/10/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2016/2026/DH	D22CQTC02-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
229	Lê Đăng Bình	Minh	29/01/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2017/2026/DH	D22CQTC02-B
230	Vũ Minh	Ngọc	28/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2018/2026/DH	D22CQTC02-B
231	Nguyễn Thị	Nhung	30/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2019/2026/DH	D22CQTC02-B
232	Nguyễn Văn	Phong	20/05/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2020/2026/DH	D22CQTC02-B
233	Nguyễn Minh	Phuong	11/11/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2021/2026/DH	D22CQTC02-B
234	Khuê Thừa	Quân	05/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2022/2026/DH	D22CQTC02-B
235	Đặng Minh	Quang	10/08/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2023/2026/DH	D22CQTC02-B
236	Bùi Thúy	Quỳnh	21/01/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2024/2026/DH	D22CQTC02-B
237	Đặng Hữu	Tâm	21/04/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2025/2026/DH	D22CQTC02-B
238	Nguyễn Chí	Tiến	26/01/2004	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2026/2026/DH	D22CQTC02-B
239	Hoàng Đức	Tôn	27/07/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2027/2026/DH	D22CQTC02-B
240	Nguyễn Thu	Trang	02/01/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2028/2026/DH	D22CQTC02-B
241	Nguyễn Anh	Tuấn	25/05/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2029/2026/DH	D22CQTC02-B
242	Nguyễn Thị	Vân	24/07/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2030/2026/DH	D22CQTC02-B
243	Lê Văn	Việt	06/11/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2031/2026/DH	D22CQTC02-B
244	Nguyễn Hữu	Việt	06/04/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ tài chính	2032/2026/DH	D22CQTC02-B
245	Nguyễn Thu	An	03/02/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2033/2026/DH	D22ACCA
246	Mai Thị Phương	Anh	25/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2034/2026/DH	D22ACCA
247	Nguyễn Thị Thùy	Anh	27/02/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2035/2026/DH	D22ACCA
248	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	11/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2036/2026/DH	D22ACCA
249	Vũ Linh	Chi	08/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2037/2026/DH	D22ACCA

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
250	Nguyễn Thị Kiều	Chinh	10/12/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2038/2026/DH	D22ACCA
251	Bùi Thị Phương	Diễm	24/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2039/2026/DH	D22ACCA
252	Nguyễn Mạnh	Đạt	12/08/2004	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kế toán	2040/2026/DH	D22ACCA
253	Phạm Thị Mai	Hoa	19/11/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2041/2026/DH	D22ACCA
254	Trần Nam	Hoàng	25/09/2003	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2042/2026/DH	D22ACCA
255	Lê Quang	Huy	01/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2043/2026/DH	D22ACCA
256	Nguyễn Thúy	Kiều	08/10/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Kế toán	2044/2026/DH	D22ACCA
257	Nguyễn Thị Diệu	Linh	18/12/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Kế toán	2045/2026/DH	D22ACCA
258	Nguyễn Thị Thùy	Linh	14/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2046/2026/DH	D22ACCA
259	Nguyễn Hương	Lý	13/12/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2047/2026/DH	D22ACCA
260	Phạm Như Khánh	Lý	11/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2048/2026/DH	D22ACCA
261	Trịnh Hồng	Minh	13/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2049/2026/DH	D22ACCA
262	Đào Hà	My	16/12/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2050/2026/DH	D22ACCA
263	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	20/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2051/2026/DH	D22ACCA
264	Bùi Thị Thu	Phượng	17/12/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2052/2026/DH	D22ACCA
265	Nguyễn Trọng	Quỳnh	15/04/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2053/2026/DH	D22ACCA
266	Đỗ Minh	Thảo	04/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2054/2026/DH	D22ACCA
267	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	14/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2055/2026/DH	D22ACCA
268	Thân Thị Phương	Thảo	03/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2056/2026/DH	D22ACCA
269	Trịnh Thu	Thảo	22/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2057/2026/DH	D22ACCA
270	Nguyễn Thị Minh	Thư	05/01/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2058/2026/DH	D22ACCA

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
271	Nguyễn Thùy	Trang	24/06/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2059/2026/DH	D22ACCA
272	Nguyễn Thị Xuân	Xuân	16/02/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Kế toán	2060/2026/DH	D22ACCA
273	Vũ Thị Yến	Yến	28/07/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2061/2026/DH	D22ACCA
274	Hoàng Thị Kim Anh	Anh	21/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2062/2026/DH	D22CQKT01-B
275	Nguyễn Phương Anh	Anh	26/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2063/2026/DH	D22CQKT01-B
276	Lại Ngọc Ánh	Ánh	11/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2064/2026/DH	D22CQKT01-B
277	Chu Thị Chang	Chang	19/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2065/2026/DH	D22CQKT01-B
278	Bùi Linh Chi	Chi	04/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2066/2026/DH	D22CQKT01-B
279	Nguyễn Thị Thanh Chi	Chi	16/04/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2067/2026/DH	D22CQKT01-B
280	Trần Thị Thu Dung	Dung	12/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2068/2026/DH	D22CQKT01-B
281	Phan Tiến Đạt	Đạt	01/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2069/2026/DH	D22CQKT01-B
282	Ngô Thị Hương Giang	Giang	05/02/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2070/2026/DH	D22CQKT01-B
283	Bùi Thị Thu Hà	Hà	06/12/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2071/2026/DH	D22CQKT01-B
284	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Hạnh	12/11/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2072/2026/DH	D22CQKT01-B
285	Nguyễn Thị Hào	Hào	06/08/2004	Nữ	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kế toán	2073/2026/DH	D22CQKT01-B
286	Dương Thúy Hiền	Hiền	21/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2074/2026/DH	D22CQKT01-B
287	Nguyễn Thu Hiền	Hiền	29/12/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Kế toán	2075/2026/DH	D22CQKT01-B
288	Lê Thị Thanh Huyền	Huyền	21/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2076/2026/DH	D22CQKT01-B
289	Nguyễn Thu Huyền	Huyền	18/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2077/2026/DH	D22CQKT01-B
290	Phạm Thị Thu Hương	Hương	09/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2078/2026/DH	D22CQKT01-B
291	Hoàng Nhật Lê	Lê	12/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2079/2026/DH	D22CQKT01-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
292	Lê Thùy	Linh	17/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2080/2026/DH	D22CQKT01-B
293	Nguyễn Việt	Linh	13/11/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2081/2026/DH	D22CQKT01-B
294	Nguyễn Thị Thu	Luyên	10/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2082/2026/DH	D22CQKT01-B
295	Lý Nguyệt	Nga	21/12/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2083/2026/DH	D22CQKT01-B
296	Đặng Thị Kim	Ngân	03/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2084/2026/DH	D22CQKT01-B
297	Nguyễn Minh	Nguyệt	12/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2085/2026/DH	D22CQKT01-B
298	Lê Thị Linh	Nhi	26/02/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2086/2026/DH	D22CQKT01-B
299	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	30/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2087/2026/DH	D22CQKT01-B
300	Đỗ Thị Hồng	Nhung	24/09/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Kế toán	2088/2026/DH	D22CQKT01-B
301	Nguyễn Thị Kim	Oanh	05/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2089/2026/DH	D22CQKT01-B
302	Nguyễn Thị Thu	Phuong	30/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2090/2026/DH	D22CQKT01-B
303	Trần Thị	Phuong	28/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2091/2026/DH	D22CQKT01-B
304	Nguyễn Thị Hồng	Quí	28/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2092/2026/DH	D22CQKT01-B
305	Trần Thị	Thu	25/05/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2093/2026/DH	D22CQKT01-B
306	Nguyễn Thị Huyền	Thương	07/01/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2094/2026/DH	D22CQKT01-B
307	Bùi Thị Anh	Tuyết	05/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2095/2026/DH	D22CQKT01-B
308	Đỗ Tố	Uyên	14/07/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2096/2026/DH	D22CQKT01-B
309	Đặng Thị Ngọc	Anh	17/12/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2097/2026/DH	D22CQKT02-B
310	Nguyễn Nam	Anh	18/02/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2098/2026/DH	D22CQKT02-B
311	Trần Thị Lan	Anh	22/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2099/2026/DH	D22CQKT02-B
312	Nguyễn Minh	Ánh	20/07/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2100/2026/DH	D22CQKT02-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
313	Nguyễn Thị	Ánh	26/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2101/2026/DH	D22CQKT02-B
314	Đinh Thu	Chang	20/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2102/2026/DH	D22CQKT02-B
315	Trần Thị	Hạnh	15/09/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2103/2026/DH	D22CQKT02-B
316	Đỗ Thu	Hiền	28/12/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2104/2026/DH	D22CQKT02-B
317	Nguyễn Thị	Hồng	12/11/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2105/2026/DH	D22CQKT02-B
318	Nguyễn Khánh	Huyền	28/07/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2106/2026/DH	D22CQKT02-B
319	Nguyễn Thu	Huyền	02/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2107/2026/DH	D22CQKT02-B
320	Nguyễn Duy	Khánh	04/09/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2108/2026/DH	D22CQKT02-B
321	Dương Thị	Linh	04/09/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2109/2026/DH	D22CQKT02-B
322	Nguyễn Thị Thùy	Linh	05/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2110/2026/DH	D22CQKT02-B
323	Phạm Thùy	Linh	13/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2111/2026/DH	D22CQKT02-B
324	Nguyễn Thị Thanh	Mai	06/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2112/2026/DH	D22CQKT02-B
325	Trịnh Ngọc	Mai	03/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2113/2026/DH	D22CQKT02-B
326	Nông Thu	Nga	02/04/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2114/2026/DH	D22CQKT02-B
327	Nguyễn Thị Kim	Nguyễn	14/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2115/2026/DH	D22CQKT02-B
328	Phùng Thị Minh	Nguyệt	06/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2116/2026/DH	D22CQKT02-B
329	Nguyễn Thị	Nhung	18/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2117/2026/DH	D22CQKT02-B
330	Trần Thị Quỳnh	Như	28/03/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2118/2026/DH	D22CQKT02-B
331	Nguyễn Mai	Phượng	02/11/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2119/2026/DH	D22CQKT02-B
332	Nguyễn Thu	Phượng	09/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2120/2026/DH	D22CQKT02-B
333	Ngô Thảo	Quên	17/03/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2121/2026/DH	D22CQKT02-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
334	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	03/05/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2122/2026/DH	D22CQKT02-B
335	Nguyễn Văn	Thắng	09/09/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2123/2026/DH	D22CQKT02-B
336	Ngô Thị Thu	Trang	11/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2124/2026/DH	D22CQKT02-B
337	Nguyễn Thị Minh	Trang	02/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2125/2026/DH	D22CQKT02-B
338	Phan Thị	Tú	10/02/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2126/2026/DH	D22CQKT02-B
339	Lê Thị Cẩm	Vân	14/01/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2127/2026/DH	D22CQKT02-B
340	Nguyễn Thị	Vân	11/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2128/2026/DH	D22CQKT02-B
341	Nguyễn Thị	Vinh	15/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2129/2026/DH	D22CQKT02-B
342	Bùi Thị	Địu	06/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2130/2026/DH	D22CQKT03-B
343	Trần Thị Mai	Dung	27/07/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Kế toán	2131/2026/DH	D22CQKT03-B
344	Lê Thị	Duyên	16/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2132/2026/DH	D22CQKT03-B
345	Lê Hương	Giang	25/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2133/2026/DH	D22CQKT03-B
346	Đỗ Thị Thu	Hà	08/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2134/2026/DH	D22CQKT03-B
347	Vương Thị Hồng	Hạnh	12/02/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2135/2026/DH	D22CQKT03-B
348	Nguyễn Thanh	Hàng	22/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2136/2026/DH	D22CQKT03-B
349	Nguyễn Minh	Hiếu	20/09/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2137/2026/DH	D22CQKT03-B
350	Nguyễn Thị Thu	Hồng	05/06/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2138/2026/DH	D22CQKT03-B
351	Hoàng Thị	Huyền	13/11/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2139/2026/DH	D22CQKT03-B
352	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	07/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2140/2026/DH	D22CQKT03-B
353	Phùng Thị	Huyền	15/05/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2141/2026/DH	D22CQKT03-B
354	Nguyễn Thị Thu	Hương	24/06/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2142/2026/DH	D22CQKT03-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
355	Nghiêm Thị	Hương	03/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2143/2026/DH	D22CQKT03-B
356	Nguyễn Ngọc	Linh	20/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2144/2026/DH	D22CQKT03-B
357	Nguyễn Thị Thùy	Linh	20/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2145/2026/DH	D22CQKT03-B
358	Nguyễn Thùy	Linh	27/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2146/2026/DH	D22CQKT03-B
359	Trần Thị Diệu	Linh	14/09/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2147/2026/DH	D22CQKT03-B
360	Nguyễn Thị Xuân	Mai	14/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2148/2026/DH	D22CQKT03-B
361	Vũ Thị Ngọc	Mỹ	28/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2149/2026/DH	D22CQKT03-B
362	Chu Việt	Ngà	24/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2150/2026/DH	D22CQKT03-B
363	Lê Thị Hà	Phượng	24/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2151/2026/DH	D22CQKT03-B
364	Hoàng Lê Ngọc	Phượng	06/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2152/2026/DH	D22CQKT03-B
365	Phạm Thị Diệu	Thúy	15/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2153/2026/DH	D22CQKT03-B
366	Trần Thị Hoài	Thương	21/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2154/2026/DH	D22CQKT03-B
367	Ngô Thùy	Trang	21/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2155/2026/DH	D22CQKT03-B
368	Phạm Ngọc Quỳnh	Trang	08/01/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2156/2026/DH	D22CQKT03-B
369	Phạm Tuấn	Trương	20/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2157/2026/DH	D22CQKT03-B
370	Nguyễn Anh	Tuấn	03/04/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kế toán	2158/2026/DH	D22CQKT03-B
371	Mai Thị Diệu	Uyên	08/02/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2159/2026/DH	D22CQKT03-B
372	Hoàng Thị Hải	Yến	25/09/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	2160/2026/DH	D22CQKT03-B
373	Đặng Thị Ngọc	Anh	24/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2161/2026/DH	D22IMR01
374	Đinh Thị Phương	Anh	15/09/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2162/2026/DH	D22IMR01
375	Nguyễn Hồng	Anh	20/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2163/2026/DH	D22IMR01

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
376	Trần Tuấn	Anh	03/03/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2164/2026/DH	D22IMR01
377	Đỗ Quốc	Bảo	18/06/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2165/2026/DH	D22IMR01
378	Nguyễn Thị Việt	Chinh	27/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2166/2026/DH	D22IMR01
379	Nông Quang	Cường	11/11/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2167/2026/DH	D22IMR01
380	Trần Huyền	Diệu	13/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2168/2026/DH	D22IMR01
381	Nguyễn Hữu	Dương	15/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2169/2026/DH	D22IMR01
382	Hoàng Ngọc	Đạt	14/07/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2170/2026/DH	D22IMR01
383	Nguyễn Thị Ninh	Giang	23/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2171/2026/DH	D22IMR01
384	Nguyễn Văn	Giang	07/07/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2172/2026/DH	D22IMR01
385	Đoàn Thị Mỹ	Hà	19/04/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2173/2026/DH	D22IMR01
386	Nguyễn Thị	Hà	20/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2174/2026/DH	D22IMR01
387	Nguyễn Vũ	Hải	31/10/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2175/2026/DH	D22IMR01
388	Nguyễn Thị Mỹ	Hàng	03/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2176/2026/DH	D22IMR01
389	Nguyễn Thị	Hân	24/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2177/2026/DH	D22IMR01
390	Nguyễn Huy	Hoàng	28/07/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2178/2026/DH	D22IMR01
391	Phí Quang	Huy	27/03/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2179/2026/DH	D22IMR01
392	Nguyễn Thị	Hương	21/08/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2180/2026/DH	D22IMR01
393	Lương Thị Bảo	Khánh	15/09/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2181/2026/DH	D22IMR01
394	Lê Thị Khánh	Linh	11/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2182/2026/DH	D22IMR01
395	Nguyễn Diệu	Linh	25/04/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2183/2026/DH	D22IMR01
396	Nguyễn Thị Hiền	Linh	28/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2184/2026/DH	D22IMR01

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
397	Trình Thị Khánh	Linh	11/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2185/2026/DH	D22IMR01
398	Đỗ Thị Bích	Loan	28/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2186/2026/DH	D22IMR01
399	Chu Đức	Luu	13/08/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2187/2026/DH	D22IMR01
400	Nguyễn Bạch Phương	Ly	29/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2188/2026/DH	D22IMR01
401	Phạm Thị Quỳnh	Mai	12/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2189/2026/DH	D22IMR01
402	Nguyễn Thảo	Nguyễn	12/03/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2190/2026/DH	D22IMR01
403	Tạ Thị Quỳnh	Như	09/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2191/2026/DH	D22IMR01
404	Nguyễn Thị Thanh	Phuong	07/12/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2192/2026/DH	D22IMR01
405	Trương Văn	Quốc	31/08/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2193/2026/DH	D22IMR01
406	Đặng Trúc	Quỳnh	28/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2194/2026/DH	D22IMR01
407	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	08/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2195/2026/DH	D22IMR01
408	Phạm Ngọc	Son	20/02/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2196/2026/DH	D22IMR01
409	Lưu Thị	Thanh	10/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2197/2026/DH	D22IMR01
410	Vương Thị	Thảo	20/09/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2198/2026/DH	D22IMR01
411	Trần Thị Phương	Thúy	21/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2199/2026/DH	D22IMR01
412	Nông Thị	Thương	19/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2200/2026/DH	D22IMR01
413	Mai Thị Thu	Trang	08/12/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2201/2026/DH	D22IMR01
414	Phạm Công	Tráng	29/08/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2202/2026/DH	D22IMR01
415	Vương Thị Ngọc	Tú	22/12/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2203/2026/DH	D22IMR01
416	Mai Anh	Tuấn	28/09/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2204/2026/DH	D22IMR01
417	Nguyễn Đức	Việt	03/09/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2205/2026/DH	D22IMR01

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
418	Lương Ngọc	Anh	28/12/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2206/2026/DH	D22IMR02
419	Lương Thị Phương	Anh	31/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2207/2026/DH	D22IMR02
420	Phạm Văn	Anh	14/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2208/2026/DH	D22IMR02
421	Trịnh Trần Văn	Anh	25/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2209/2026/DH	D22IMR02
422	Nghiêm Thị Ngọc	Ánh	12/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2210/2026/DH	D22IMR02
423	Phạm Ngọc	Bảo	08/09/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2211/2026/DH	D22IMR02
424	Đào Thị Ngọc	Bích	07/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2212/2026/DH	D22IMR02
425	Phùng Hà	Châu	23/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2213/2026/DH	D22IMR02
426	Trần Đình	Dân	21/09/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2214/2026/DH	D22IMR02
427	Trần Thanh	Doanh	20/12/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2215/2026/DH	D22IMR02
428	Nguyễn Bá Mạnh	Dũng	27/02/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2216/2026/DH	D22IMR02
429	Nguyễn Thị Bạch	Dương	26/01/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2217/2026/DH	D22IMR02
430	Lê Xuân	Đại	25/04/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2218/2026/DH	D22IMR02
431	Nguyễn Minh	Đại	13/02/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2219/2026/DH	D22IMR02
432	Phạm Ngọc	Hải	24/05/2003	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2220/2026/DH	D22IMR02
433	Nguyễn Thủy	Hằng	30/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2221/2026/DH	D22IMR02
434	Khuất Mai	Hiền	01/02/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2222/2026/DH	D22IMR02
435	Dương Hồng	Huế	24/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2223/2026/DH	D22IMR02
436	Trần Đức	Hùng	20/10/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2224/2026/DH	D22IMR02
437	Nguyễn Khánh	Huyền	15/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2225/2026/DH	D22IMR02
438	Hoàng Thị	Hương	30/11/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2226/2026/DH	D22IMR02

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
439	Lục Thị An	Khanh	04/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2227/2026/DH	D22IMR02
440	Phạm Thị Phương	Lan	08/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2228/2026/DH	D22IMR02
441	Trần Thị	Lan	30/05/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2229/2026/DH	D22IMR02
442	Nguyễn Mai	Linh	29/01/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2230/2026/DH	D22IMR02
443	Nguyễn Thị	Linh	04/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2231/2026/DH	D22IMR02
444	Nguyễn Thị	Nga	21/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2232/2026/DH	D22IMR02
445	Lê Nhật	Nguyễn	18/12/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2233/2026/DH	D22IMR02
446	Bùi Minh	Nguyễn	21/12/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2234/2026/DH	D22IMR02
447	Hoàng Vũ Thảo	Nhi	06/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2235/2026/DH	D22IMR02
448	Trần Minh	Phượng	19/05/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2236/2026/DH	D22IMR02
449	Đinh Thị Cẩm	Quỳnh	10/03/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2237/2026/DH	D22IMR02
450	Lê Nhật	Tâm	02/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2238/2026/DH	D22IMR02
451	Nguyễn Trọng	Thái	28/03/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2239/2026/DH	D22IMR02
452	Nguyễn Khánh	Thành	26/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2240/2026/DH	D22IMR02
453	Phan Thị	Thu	28/11/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2241/2026/DH	D22IMR02
454	Hà Mạnh	Thu	09/03/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2242/2026/DH	D22IMR02
455	Lê Hà	Trang	01/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2243/2026/DH	D22IMR02
456	Nguyễn Sỹ	Truyền	28/02/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2244/2026/DH	D22IMR02
457	Bùi Quang	Vinh	13/03/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2245/2026/DH	D22IMR02
458	Đỗ Hữu	Vinh	11/08/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2246/2026/DH	D22IMR02
459	Lý Thị	An	05/02/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2247/2026/DH	D22PMR01

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
460	Vũ Thị Thuý	An	24/04/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2248/2026/DH	D22PMR01
461	Lê Việt	Anh	29/07/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2249/2026/DH	D22PMR01
462	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	03/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2250/2026/DH	D22PMR01
463	Lê Minh	Đức	13/05/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2251/2026/DH	D22PMR01
464	Nguyễn Hương	Giang	08/04/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Marketing	2252/2026/DH	D22PMR01
465	Nguyễn Thị	Hạnh	12/06/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Marketing	2253/2026/DH	D22PMR01
466	Nguyễn Thị	Hằng	01/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2254/2026/DH	D22PMR01
467	Nguyễn Thị Kim	Huệ	26/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2255/2026/DH	D22PMR01
468	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	30/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2256/2026/DH	D22PMR01
469	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	14/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2257/2026/DH	D22PMR01
470	Nguyễn Lý Tuấn	Kiệt	11/01/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2258/2026/DH	D22PMR01
471	Hoàng Nhật	Lê	31/05/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2259/2026/DH	D22PMR01
472	Hoàng Mai	Linh	14/10/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Marketing	2260/2026/DH	D22PMR01
473	Nguyễn Thùy	Linh	02/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2261/2026/DH	D22PMR01
474	Triệu Thị Thùy	Linh	10/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2262/2026/DH	D22PMR01
475	Hoàng Thị Mai	Ngân	22/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2263/2026/DH	D22PMR01
476	Phan Thu	Ngân	28/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2264/2026/DH	D22PMR01
477	Trần Thị Anh	Ngọc	20/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2265/2026/DH	D22PMR01
478	Lê Thị Yến	Nhi	27/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2266/2026/DH	D22PMR01
479	Nguyễn Thị Khanh	Ninh	31/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2267/2026/DH	D22PMR01
480	Nguyễn Thị Xuân	Quý	04/04/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2268/2026/DH	D22PMR01

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
481	Nông Văn	Quyến	23/02/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2269/2026/DH	D22PMR01
482	Lê Thái	Son	18/12/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2270/2026/DH	D22PMR01
483	Nguyễn Ngọc	Tâm	29/11/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2271/2026/DH	D22PMR01
484	Nguyễn Thị Phương	Thảo	21/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2272/2026/DH	D22PMR01
485	Bùi Huy	Thông	18/05/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2273/2026/DH	D22PMR01
486	Nguyễn Thị Vân	Thư	28/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2274/2026/DH	D22PMR01
487	Đỗ Thị Thu	Trang	25/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2275/2026/DH	D22PMR01
488	Nguyễn Thị Huyền	Trang	06/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2276/2026/DH	D22PMR01
489	Đỗ Hữu	Tùng	26/03/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2277/2026/DH	D22PMR01
490	Nguyễn Ngọc	Vương	09/02/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2278/2026/DH	D22PMR01
491	Đỗ Thuý	Vy	01/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2279/2026/DH	D22PMR01
492	Đỗ Ngọc	Anh	13/11/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2280/2026/DH	D22PMR02
493	Nguyễn Quỳnh	Anh	27/07/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2281/2026/DH	D22PMR02
494	Nguyễn Thị Giang	Anh	06/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2282/2026/DH	D22PMR02
495	Trần Thị Vân	Anh	16/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2283/2026/DH	D22PMR02
496	Nguyễn Văn	Cường	26/03/2004	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Marketing	2284/2026/DH	D22PMR02
497	Hà Thị Kim	Dung	04/11/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2285/2026/DH	D22PMR02
498	Đào Tiến	Dương	27/12/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2286/2026/DH	D22PMR02
499	Lò Tiến	Đạt	15/02/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2287/2026/DH	D22PMR02
500	Nguyễn Tài Minh	Đức	02/01/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2288/2026/DH	D22PMR02
501	Phạm Thị	Giang	15/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2289/2026/DH	D22PMR02

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
502	Nguyễn Bùi Ngọc	Hà	25/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2290/2026/DH	D22PMR02
503	Nguyễn Dương	Hà	12/05/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2291/2026/DH	D22PMR02
504	Nguyễn Thu	Hà	07/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2292/2026/DH	D22PMR02
505	Trần Văn	Hậu	17/12/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2293/2026/DH	D22PMR02
506	Khuyết Thị	Hoài	09/02/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2294/2026/DH	D22PMR02
507	Trần Thị Thu	Hương	24/12/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2295/2026/DH	D22PMR02
508	La Thị Hương	Lan	08/09/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2296/2026/DH	D22PMR02
509	Dương Trần Ngọc	Linh	09/11/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2297/2026/DH	D22PMR02
510	Trần Hà Hải	Long	24/10/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2298/2026/DH	D22PMR02
511	Vũ Khánh	Ly	25/07/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2299/2026/DH	D22PMR02
512	Hà Văn	Mạnh	26/02/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2300/2026/DH	D22PMR02
513	Nguyễn Thị Hà	My	28/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2301/2026/DH	D22PMR02
514	Nguyễn Quang	Nam	18/04/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2302/2026/DH	D22PMR02
515	Nguyễn Văn	Nam	13/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2303/2026/DH	D22PMR02
516	Phạm Thị Thu	Ngân	30/05/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2304/2026/DH	D22PMR02
517	Trần Thị	Ngoan	21/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2305/2026/DH	D22PMR02
518	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	26/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2306/2026/DH	D22PMR02
519	Nguyễn Ngọc	Như	29/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2307/2026/DH	D22PMR02
520	Tạ Văn	Quân	05/02/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2308/2026/DH	D22PMR02
521	Nguyễn Kiến	Quốc	19/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2309/2026/DH	D22PMR02
522	Nguyễn Thị	Thúy	05/05/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2310/2026/DH	D22PMR02

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
523	Nguyễn Thị	Thúy	08/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2311/2026/DH	D22PMR02
524	Hoàng Thị Thanh	Thương	24/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2312/2026/DH	D22PMR02
525	Hà Thị Thu	Trang	15/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2313/2026/DH	D22PMR02
526	Phí Nguyễn Anh	Tuấn	05/10/2004	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Marketing	2314/2026/DH	D22PMR02
527	Trần Anh	Tuấn	07/05/2003	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2315/2026/DH	D22PMR02
528	Lê Văn	Tùng	13/09/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2316/2026/DH	D22PMR02
529	Lê Thị Anh	Tuyết	26/06/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2317/2026/DH	D22PMR02
530	Lê Thị Tố	Uyên	01/07/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	2318/2026/DH	D22PMR02
531	Nguyễn Khánh	Vân	21/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2319/2026/DH	D22PMR02
532	Châu Thị Hải	Yến	29/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Marketing	2320/2026/DH	D22PMR02
533	Bùi Quỳnh	Anh	09/05/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2321/2026/DH	D22QTDN01
534	Phạm Ngọc	Anh	14/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2322/2026/DH	D22QTDN01
535	Trần Văn	Anh	10/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2323/2026/DH	D22QTDN01
536	Vương Hoàng	Anh	27/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2324/2026/DH	D22QTDN01
537	Bùi Thị Ngọc	Ánh	30/04/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2325/2026/DH	D22QTDN01
538	Phạm Ngọc	Ánh	10/09/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2326/2026/DH	D22QTDN01
539	Nguyễn Thùy	Dung	27/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2327/2026/DH	D22QTDN01
540	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	09/09/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2328/2026/DH	D22QTDN01
541	Trần Thị Mỹ	Duyên	05/08/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2329/2026/DH	D22QTDN01
542	Bùi Văn	Dương	01/08/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2330/2026/DH	D22QTDN01
543	Nguyễn Thị Thuý	Dương	22/08/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2331/2026/DH	D22QTDN01

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
544	Nguyễn Thị Thùy	Dương	26/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2332/2026/DH	D22QTTDN01
545	Phạm Hải	Đặng	04/09/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2333/2026/DH	D22QTTDN01
546	Phạm Hương	Giang	14/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2334/2026/DH	D22QTTDN01
547	Đinh Thu	Hà	07/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2335/2026/DH	D22QTTDN01
548	Khuyết Vân	Hà	05/02/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2336/2026/DH	D22QTTDN01
549	Lê Minh	Hạnh	03/06/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2337/2026/DH	D22QTTDN01
550	Mạc Thị Thúy	Hàng	31/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2338/2026/DH	D22QTTDN01
551	Phùng Thị Thúy	Hàng	03/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2339/2026/DH	D22QTTDN01
552	Trần Thị	Hiên	28/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2340/2026/DH	D22QTTDN01
553	Hoàng Thị	Hiên	08/12/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2341/2026/DH	D22QTTDN01
554	Lê Trọng	Hiển	13/08/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2342/2026/DH	D22QTTDN01
555	Đinh Thanh	Hoa	02/02/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2343/2026/DH	D22QTTDN01
556	Hồ Thị Thanh	Hoa	23/01/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2344/2026/DH	D22QTTDN01
557	Phạm Văn	Hoàng	28/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2345/2026/DH	D22QTTDN01
558	Lê Quang	Huấn	29/09/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2346/2026/DH	D22QTTDN01
559	Đào Khánh	Huyền	01/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2347/2026/DH	D22QTTDN01
560	Trần Hương	Huyền	04/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2348/2026/DH	D22QTTDN01
561	Trần Thu	Huyền	27/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2349/2026/DH	D22QTTDN01
562	Vũ Minh	Huyền	03/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2350/2026/DH	D22QTTDN01
563	Nguyễn Duy	Hùng	22/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2351/2026/DH	D22QTTDN01
564	Lê Thủy	Hương	04/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2352/2026/DH	D22QTTDN01

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
565	Nguyễn Thu	Hương	03/07/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2353/2026/DH	D22QTTDN01
566	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	07/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2354/2026/DH	D22QTTDN01
567	Phạm Thị Diệu	Lan	27/05/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2355/2026/DH	D22QTTDN01
568	Lê Thị	Linh	24/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2356/2026/DH	D22QTTDN01
569	Nguyễn Thị Khánh	Linh	07/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2357/2026/DH	D22QTTDN01
570	Trần Phương	Linh	01/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2358/2026/DH	D22QTTDN01
571	Lê Thị Hương	Mai	01/04/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2359/2026/DH	D22QTTDN01
572	Trần Ánh	Ngọc	25/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2360/2026/DH	D22QTTDN01
573	Phạm Chi	Phi	11/07/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2361/2026/DH	D22QTTDN01
574	Lê Thị Thúy	Quỳnh	25/05/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2362/2026/DH	D22QTTDN01
575	Nguyễn Phương	Thảo	28/03/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2363/2026/DH	D22QTTDN01
576	Vũ Hoàng	Thuận	21/02/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2364/2026/DH	D22QTTDN01
577	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	17/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2365/2026/DH	D22QTTDN01
578	Nguyễn Thị Cẩm	Xuyên	21/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2366/2026/DH	D22QTTDN01
579	Đinh Thị Phương	Anh	17/06/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2367/2026/DH	D22QTTDN02
580	Nguyễn Hà Đức	Anh	20/05/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2368/2026/DH	D22QTTDN02
581	Trương Thị Diệu	Anh	26/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2369/2026/DH	D22QTTDN02
582	Triều Thị Ngọc	Diệp	28/06/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2370/2026/DH	D22QTTDN02
583	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	20/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2371/2026/DH	D22QTTDN02
584	Nguyễn Thành	Đạt	26/04/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2372/2026/DH	D22QTTDN02
585	Dương Thị Thu	Hà	14/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2373/2026/DH	D22QTTDN02

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
586	Nguyễn Thị	Hà	19/12/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2374/2026/DH	D22QTTDN02
587	Nguyễn Thị	Hạnh	09/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2375/2026/DH	D22QTTDN02
588	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	06/01/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2376/2026/DH	D22QTTDN02
589	Nguyễn Thị Thu	Hiền	02/05/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2377/2026/DH	D22QTTDN02
590	Phạm Trung	Hiếu	20/09/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2378/2026/DH	D22QTTDN02
591	Đặng Thị Yến	Hoa	18/07/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2379/2026/DH	D22QTTDN02
592	Nguyễn Hữu	Hòa	13/03/2003	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2380/2026/DH	D22QTTDN02
593	Nguyễn Thị	Hồng	02/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2381/2026/DH	D22QTTDN02
594	Đinh Thị Diệu	Huyền	22/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2382/2026/DH	D22QTTDN02
595	Trần Huy	Khôi	25/02/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2383/2026/DH	D22QTTDN02
596	Chu Thị Thùy	Linh	15/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2384/2026/DH	D22QTTDN02
597	Hoàng Ngô Ngọc	Linh	02/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2385/2026/DH	D22QTTDN02
598	Lê Thùy	Linh	02/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2386/2026/DH	D22QTTDN02
599	Mạc Trần Thảo	Linh	10/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2387/2026/DH	D22QTTDN02
600	Nguyễn Duy Thảo	Linh	29/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2388/2026/DH	D22QTTDN02
601	Nguyễn Nhật	Linh	09/12/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2389/2026/DH	D22QTTDN02
602	Nguyễn Thị Nhật	Linh	13/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2390/2026/DH	D22QTTDN02
603	Trần Thị	Linh	08/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2391/2026/DH	D22QTTDN02
604	Vũ Thị Ngọc	Linh	07/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2392/2026/DH	D22QTTDN02
605	Bùi Thị Kim	Loan	02/03/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2393/2026/DH	D22QTTDN02
606	Lê Thị	Luyện	11/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2394/2026/DH	D22QTTDN02

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
607	Nguyễn Xuân	Mạnh	13/10/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2395/2026/DH	D22QTDN02
608	Đỗ Thị	Mây	17/04/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2396/2026/DH	D22QTDN02
609	Nguyễn Tuấn	Minh	27/06/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2397/2026/DH	D22QTDN02
610	Lưu Thị Tuyết	Nga	09/03/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2398/2026/DH	D22QTDN02
611	Trần Tiểu	Ngọc	12/03/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2399/2026/DH	D22QTDN02
612	Nguyễn Hữu	Nhân	30/06/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2400/2026/DH	D22QTDN02
613	Nguyễn Nguyễn Yên	Nhi	15/05/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2401/2026/DH	D22QTDN02
614	Lê Thị Hồng	Nhung	10/06/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2402/2026/DH	D22QTDN02
615	Trần Mỹ	Oanh	30/06/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2403/2026/DH	D22QTDN02
616	Nguyễn Thu	Phuong	13/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2404/2026/DH	D22QTDN02
617	Vũ Quỳnh	Phuong	01/08/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2405/2026/DH	D22QTDN02
618	Đặng Thị Bích	Phuong	01/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2406/2026/DH	D22QTDN02
619	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	11/07/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2407/2026/DH	D22QTDN02
620	Nguyễn Danh	Thái	16/02/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2408/2026/DH	D22QTDN02
621	Tạ Đình	Thành	18/06/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2409/2026/DH	D22QTDN02
622	Lê Thu	Thảo	15/01/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2410/2026/DH	D22QTDN02
623	Nguyễn Phương	Thảo	22/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2411/2026/DH	D22QTDN02
624	Nguyễn Phương	Thảo	21/12/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2412/2026/DH	D22QTDN02
625	Lê Thị	Trang	22/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2413/2026/DH	D22QTDN02
626	Nguyễn Thu	Trang	22/04/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2414/2026/DH	D22QTDN02
627	Trần Thị Thu	Trang	21/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2415/2026/DH	D22QTDN02

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
628	Nguyễn Văn	Tuấn	14/07/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2416/2026/DH	D22QTDN02
629	Hứa Hà	Vy	18/01/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2417/2026/DH	D22QTDN02
630	Trần Khánh	Vy	26/05/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2418/2026/DH	D22QTDN02
631	Phạm Văn	Xuân	08/10/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2419/2026/DH	D22QTDN02
632	Dương Thị Lan	Anh	26/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2420/2026/DH	D22QTLG
633	Lâm Thị Vân	Anh	20/09/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2421/2026/DH	D22QTLG
634	Nguyễn Thái	Bảo	19/12/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2422/2026/DH	D22QTLG
635	Đặng Thị Yến	Chi	25/08/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2423/2026/DH	D22QTLG
636	Nguyễn Thị	Duyên	21/02/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2424/2026/DH	D22QTLG
637	Phạm Ngọc	Hà	21/11/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2425/2026/DH	D22QTLG
638	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	01/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2426/2026/DH	D22QTLG
639	Phùng Thị Thu	Hiền	30/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2427/2026/DH	D22QTLG
640	Vũ Anh	Hiếu	16/11/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2428/2026/DH	D22QTLG
641	Nguyễn Việt	Hùng	21/06/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2429/2026/DH	D22QTLG
642	Vũ Đức	Huy	23/04/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2430/2026/DH	D22QTLG
643	Đỗ Mai	Hương	18/01/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2431/2026/DH	D22QTLG
644	Kiều Lan	Hương	21/07/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2432/2026/DH	D22QTLG
645	Phạm Mai	Hương	16/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2433/2026/DH	D22QTLG
646	Lâm Thị	Loan	10/06/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2434/2026/DH	D22QTLG
647	Nguyễn Thành	Long	23/05/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2435/2026/DH	D22QTLG
648	Nguyễn Duy	Minh	01/08/2003	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2436/2026/DH	D22QTLG

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bằng	Ghi chú
649	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	06/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2437/2026/DH	D22QTLG
650	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	20/11/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2438/2026/DH	D22QTLG
651	Nguyễn Thị Yên	Nhi	16/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2439/2026/DH	D22QTLG
652	Bùi Thị	Nhung	10/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2440/2026/DH	D22QTLG
653	Tạ Thị Kim	Oanh	26/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2441/2026/DH	D22QTLG
654	Hồ Thị Diễm	Quỳnh	09/07/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2442/2026/DH	D22QTLG
655	Lê Thị Thanh	Thu	01/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2443/2026/DH	D22QTLG
656	Nguyễn Thu	Thủy	31/05/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2444/2026/DH	D22QTLG
657	Hoàng Thị	Trang	30/09/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2445/2026/DH	D22QTLG
658	Nguyễn Thị	Trang	13/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2446/2026/DH	D22QTLG
659	Nguyễn Thị Thanh	Trang	02/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2447/2026/DH	D22QTLG
660	Tổng Thị Thùy	Trang	13/03/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2448/2026/DH	D22QTLG
661	Phạm Minh	Tú	28/06/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2449/2026/DH	D22QTLG
662	Trần Thị	Tuyền	27/02/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2450/2026/DH	D22QTLG
663	Vũ Thị Ánh	Tuyết	05/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2451/2026/DH	D22QTLG
664	Lương Thị	Vân	30/06/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2452/2026/DH	D22QTLG
665	Nguyễn Thị Thanh	Vân	20/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2453/2026/DH	D22QTLG
666	Hồ Hải	Yến	15/07/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2454/2026/DH	D22QTLG
667	Nguyễn Thị Hải	Yến	02/07/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Quản trị Kinh doanh	2455/2026/DH	D22QTLG
668	Nguyễn Thị Thái	An	18/05/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2456/2026/DH	D22CQTM01-B
669	Cao Phước	Anh	14/04/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2457/2026/DH	D22CQTM01-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
670	Phạm Đình Việt	Anh	06/10/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2458/2026/DH	D22CQTM01-B
671	Phạm Thị Ngọc	Ánh	21/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2459/2026/DH	D22CQTM01-B
672	Đỗ Nguyễn Khánh	Chi	13/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2460/2026/DH	D22CQTM01-B
673	Nguyễn Quang	Chiến	24/10/2004	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2461/2026/DH	D22CQTM01-B
674	Nguyễn Thị	Diệu	07/10/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2462/2026/DH	D22CQTM01-B
675	Bế Mỹ	Duyên	09/03/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2463/2026/DH	D22CQTM01-B
676	Trịnh Thị Ngọc	Diệp	01/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2464/2026/DH	D22CQTM01-B
677	Trần Thị	Giang	04/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2465/2026/DH	D22CQTM01-B
678	Nguyễn Hồng	Hạnh	24/01/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2466/2026/DH	D22CQTM01-B
679	Trần Thanh	Hằng	30/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2467/2026/DH	D22CQTM01-B
680	Nguyễn Ngọc	Hiền	09/04/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2468/2026/DH	D22CQTM01-B
681	Lý Vũ Trung	Hiếu	01/07/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2469/2026/DH	D22CQTM01-B
682	Nguyễn Mạnh	Hùng	19/08/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2470/2026/DH	D22CQTM01-B
683	Phạm Thị	Hương	08/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2471/2026/DH	D22CQTM01-B
684	Vũ Thu	Huyền	01/04/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2472/2026/DH	D22CQTM01-B
685	Vũ Xuân	Kiên	29/09/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2473/2026/DH	D22CQTM01-B
686	Nguyễn Ngọc	Lân	06/10/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2474/2026/DH	D22CQTM01-B
687	Chu Thị Diệu	Linh	04/12/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2475/2026/DH	D22CQTM01-B
688	Hoàng Hà Khánh	Linh	20/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2476/2026/DH	D22CQTM01-B
689	Trần Thị Thuý	Linh	30/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2477/2026/DH	D22CQTM01-B
690	Lê Thị Vân	Ly	27/08/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2478/2026/DH	D22CQTM01-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
691	Phương Thị Tuyết	Mai	14/03/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2479/2026/DH	D22CQTM01-B
692	Nguyễn Thị Trà	My	22/04/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2480/2026/DH	D22CQTM01-B
693	Lê Thanh	Ngọc	29/07/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2481/2026/DH	D22CQTM01-B
694	Đình Hoàng Phúc	Nguyễn	23/01/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2482/2026/DH	D22CQTM01-B
695	Vương Thị Thu	Nguyễn	15/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2483/2026/DH	D22CQTM01-B
696	Trần Thị	Nhài	21/06/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2484/2026/DH	D22CQTM01-B
697	Nguyễn Hồng	Nhung	03/09/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2485/2026/DH	D22CQTM01-B
698	Lý Thị Hà	Phương	31/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2486/2026/DH	D22CQTM01-B
699	Lê Trần Anh	Quân	14/03/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2487/2026/DH	D22CQTM01-B
700	Nguyễn Phạm Bảo	Quỳnh	11/06/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2488/2026/DH	D22CQTM01-B
701	Trần Xuân	Thành	08/10/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2489/2026/DH	D22CQTM01-B
702	Phạm Phương	Thảo	29/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2490/2026/DH	D22CQTM01-B
703	Phạm Trần Thu	Thảo	08/04/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2491/2026/DH	D22CQTM01-B
704	Nguyễn Thị	Thom	27/10/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2492/2026/DH	D22CQTM01-B
705	Phạm Xuân	Thùy	06/05/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2493/2026/DH	D22CQTM01-B
706	Nguyễn Văn	Tuấn	28/11/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2494/2026/DH	D22CQTM01-B
707	Nguyễn Trọng	Tuyền	09/12/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2495/2026/DH	D22CQTM01-B
708	Trần Thị	Uyên	05/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2496/2026/DH	D22CQTM01-B
709	Đỗ Thị Cẩm	Vân	03/12/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2497/2026/DH	D22CQTM01-B
710	Lê Hoàng	Vũ	20/11/2004	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2498/2026/DH	D22CQTM01-B
711	Hoàng Minh	Vương	26/04/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2499/2026/DH	D22CQTM01-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
712	Bùi Minh	Anh	25/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2500/2026/DH	D22CQTM02-B
713	Nguyễn Thế	Anh	08/03/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2501/2026/DH	D22CQTM02-B
714	Hoàng Thị	Bình	23/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2502/2026/DH	D22CQTM02-B
715	Nguyễn Thị Kim	Chi	18/01/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2503/2026/DH	D22CQTM02-B
716	Hà Đức	Diệu	14/04/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2504/2026/DH	D22CQTM02-B
717	Đỗ Tùng	Dương	15/12/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2505/2026/DH	D22CQTM02-B
718	Bùi Khánh	Duy	11/12/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2506/2026/DH	D22CQTM02-B
719	Trương Thị Mỹ	Duyên	19/02/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2507/2026/DH	D22CQTM02-B
720	Quảng Văn	Đại	28/07/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2508/2026/DH	D22CQTM02-B
721	Nguyễn Thị	Giang	12/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2509/2026/DH	D22CQTM02-B
722	Nguyễn Thị Thu	Hằng	19/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2510/2026/DH	D22CQTM02-B
723	Nguyễn Thị	Hiền	28/11/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2511/2026/DH	D22CQTM02-B
724	Nguyễn Thị	Huế	04/04/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2512/2026/DH	D22CQTM02-B
725	Nguyễn Thị Thu	Hương	17/02/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2513/2026/DH	D22CQTM02-B
726	Đậu Văn	Khánh	29/04/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2514/2026/DH	D22CQTM02-B
727	Dương Văn	Kiên	13/02/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2515/2026/DH	D22CQTM02-B
728	Vũ Thị	Lan	17/06/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2516/2026/DH	D22CQTM02-B
729	Bùi Mai	Linh	17/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2517/2026/DH	D22CQTM02-B
730	Nguyễn Khánh	Linh	07/07/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2518/2026/DH	D22CQTM02-B
731	Thiếu Trúc	Linh	28/11/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2519/2026/DH	D22CQTM02-B
732	Vũ Thị Khánh	Ly	22/09/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2520/2026/DH	D22CQTM02-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
733	Lưu Thị Tuyết	Mai	26/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2521/2026/DH	D22CQTM02-B
734	Trương Tuyết	Mai	18/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2522/2026/DH	D22CQTM02-B
735	Phạm Trà	My	12/11/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2523/2026/DH	D22CQTM02-B
736	Phùng Quang	Nam	02/02/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2524/2026/DH	D22CQTM02-B
737	Nguyễn Bảo	Ngọc	30/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2525/2026/DH	D22CQTM02-B
738	Vũ Thị Thảo	Nguyễn	29/01/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2526/2026/DH	D22CQTM02-B
739	Lương Thị Tuyết	Nhi	15/12/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2527/2026/DH	D22CQTM02-B
740	Nguyễn Phi	Nhung	11/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2528/2026/DH	D22CQTM02-B
741	Nguyễn Minh	Phong	29/02/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2529/2026/DH	D22CQTM02-B
742	Tạ Thu	Phương	08/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2530/2026/DH	D22CQTM02-B
743	Trần Minh	Quân	17/10/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2531/2026/DH	D22CQTM02-B
744	Đỗ Thủy	Quỳnh	06/11/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2532/2026/DH	D22CQTM02-B
745	Phạm Thị	Quỳnh	04/04/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2533/2026/DH	D22CQTM02-B
746	Đặng Thị	Tâm	17/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2534/2026/DH	D22CQTM02-B
747	Đỗ Đức	Thành	04/10/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2535/2026/DH	D22CQTM02-B
748	Đặng Phương	Thảo	11/03/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2536/2026/DH	D22CQTM02-B
749	Lê Thị	Thảo	22/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2537/2026/DH	D22CQTM02-B
750	Phạm Thanh	Thảo	07/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2538/2026/DH	D22CQTM02-B
751	Dương Đình	Thuần	17/10/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2539/2026/DH	D22CQTM02-B
752	Dương Thị	Thúy	22/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2540/2026/DH	D22CQTM02-B
753	Phạm Đình	Trung	06/04/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2541/2026/DH	D22CQTM02-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
754	Lê Quang	Tùng	02/06/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2542/2026/DH	D22CQTM02-B
755	Trịnh Thị Phương	Uyên	06/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2543/2026/DH	D22CQTM02-B
756	Châu Minh	Vũ	20/06/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2544/2026/DH	D22CQTM02-B
757	Lê Thị	Xuân	14/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2545/2026/DH	D22CQTM02-B
758	Vũ Thị	Yến	17/08/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Thương mại điện tử	2546/2026/DH	D22CQTM02-B
759	Nguyễn Thị Bình	An	14/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2547/2026/DH	D22CQTT01-B
760	Hoàng Phương Quỳnh	Anh	20/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2548/2026/DH	D22CQTT01-B
761	Ngô Thị Mai	Anh	09/10/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2549/2026/DH	D22CQTT01-B
762	Phạm Tú	Anh	11/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2550/2026/DH	D22CQTT01-B
763	Nguyễn Thị Quế	Chi	25/11/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2551/2026/DH	D22CQTT01-B
764	Lê Đức	Công	29/05/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2552/2026/DH	D22CQTT01-B
765	Nguyễn Hạnh	Dung	05/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2553/2026/DH	D22CQTT01-B
766	Vũ Đình	Đại	14/10/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2554/2026/DH	D22CQTT01-B
767	Bùi Ngọc	Hà	10/07/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2555/2026/DH	D22CQTT01-B
768	Ngô Thị Thu	Hà	24/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2556/2026/DH	D22CQTT01-B
769	Vũ Thị Thanh	Hà	09/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2557/2026/DH	D22CQTT01-B
770	Lê Đặng Bích	Hạnh	19/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2558/2026/DH	D22CQTT01-B
771	Nguyễn Thanh	Hằng	02/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2559/2026/DH	D22CQTT01-B
772	Phạm Thu	Hiền	23/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2560/2026/DH	D22CQTT01-B
773	Hoàng Thị Kim	Hồng	21/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2561/2026/DH	D22CQTT01-B
774	Đào Thị Khánh	Huyền	24/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2562/2026/DH	D22CQTT01-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
775	Dương Ngọc	Khánh	09/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2563/2026/DH	D22CQTT01-B
776	Nguyễn Thị	Lan	24/10/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2564/2026/DH	D22CQTT01-B
777	Chu Hà Huyền	Linh	17/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2565/2026/DH	D22CQTT01-B
778	Đoàn Khánh	Linh	05/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2566/2026/DH	D22CQTT01-B
779	Nguyễn Hoài	Linh	07/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2567/2026/DH	D22CQTT01-B
780	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	28/07/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2568/2026/DH	D22CQTT01-B
781	Nguyễn Trường	Linh	18/01/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2569/2026/DH	D22CQTT01-B
782	Trần Ngọc	Linh	08/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2570/2026/DH	D22CQTT01-B
783	Đào Xuân	Lộc	01/10/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2571/2026/DH	D22CQTT01-B
784	Đàm Thúy	Mai	02/05/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2572/2026/DH	D22CQTT01-B
785	Mai Ngọc	Minh	23/11/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2573/2026/DH	D22CQTT01-B
786	Cố Thị Trà	My	02/04/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2574/2026/DH	D22CQTT01-B
787	Đỗ Phương	Nam	18/10/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2575/2026/DH	D22CQTT01-B
788	Vũ Thị	Nga	24/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2576/2026/DH	D22CQTT01-B
789	Trần Thị Hồng	Ngân	03/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2577/2026/DH	D22CQTT01-B
790	Nguyễn Đoàn Bích	Ngọc	18/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2578/2026/DH	D22CQTT01-B
791	Phí Vũ Hưng	Nguyễn	13/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2579/2026/DH	D22CQTT01-B
792	Lương Yến	Nhi	07/11/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2580/2026/DH	D22CQTT01-B
793	Nguyễn Hà	Như	17/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2581/2026/DH	D22CQTT01-B
794	Nguyễn Tiến	Phuong	11/12/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2582/2026/DH	D22CQTT01-B
795	Hoàng Kim	Phượng	21/11/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2583/2026/DH	D22CQTT01-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
796	Đặng Việt	Quang	06/07/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2584/2026/DH	D22CQTT01-B
797	Lê Xuân	Quang	11/10/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2585/2026/DH	D22CQTT01-B
798	Lê Thị Như	Quỳnh	28/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2586/2026/DH	D22CQTT01-B
799	Phạm Thị Diễm	Quỳnh	05/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2587/2026/DH	D22CQTT01-B
800	Lã Minh	Tâm	19/04/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2588/2026/DH	D22CQTT01-B
801	Tạ Minh	Tâm	22/09/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2589/2026/DH	D22CQTT01-B
802	Nguyễn Tuấn	Thành	05/09/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2590/2026/DH	D22CQTT01-B
803	Hoàng Thị Hương	Thảo	11/01/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2591/2026/DH	D22CQTT01-B
804	Phạm Hữu	Thắng	08/05/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2592/2026/DH	D22CQTT01-B
805	Bùi Khánh	Thị	05/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2593/2026/DH	D22CQTT01-B
806	Phạm Anh	Thư	16/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2594/2026/DH	D22CQTT01-B
807	Đỗ Thị Thanh	Thương	26/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2595/2026/DH	D22CQTT01-B
808	Vũ Thị Mai	Thương	18/04/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2596/2026/DH	D22CQTT01-B
809	Lê Quỳnh	Trang	15/11/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2597/2026/DH	D22CQTT01-B
810	Trần Anh	Tú	12/11/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2598/2026/DH	D22CQTT01-B
811	Ninh Phương	Uyên	01/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2599/2026/DH	D22CQTT01-B
812	Đặng Trà	Vy	19/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2600/2026/DH	D22CQTT01-B
813	Hoàng Thị Mai	Anh	16/04/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2601/2026/DH	D22CQTT02-B
814	Nguyễn Hải	Anh	05/11/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2602/2026/DH	D22CQTT02-B
815	Nguyễn Thị Vân	Anh	24/01/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2603/2026/DH	D22CQTT02-B
816	Trần Minh	Anh	09/05/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2604/2026/DH	D22CQTT02-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
817	Nguyễn Thị Minh	Ánh	12/03/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2605/2026/DH	D22CQTT02-B
818	Vũ Thái Hoàng	Châu	14/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2606/2026/DH	D22CQTT02-B
819	Trần Thị	Chuyên	20/11/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2607/2026/DH	D22CQTT02-B
820	Ngô Văn	Dũng	23/04/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2608/2026/DH	D22CQTT02-B
821	Lê Thị	Dương	05/07/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2609/2026/DH	D22CQTT02-B
822	Lương Thành	Đạt	13/09/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2610/2026/DH	D22CQTT02-B
823	Đỗ Tài	Đức	07/03/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2611/2026/DH	D22CQTT02-B
824	Nguyễn Thị	Hà	05/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2612/2026/DH	D22CQTT02-B
825	Khương Thị	Hạnh	14/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2613/2026/DH	D22CQTT02-B
826	Nguyễn Quang	Hào	13/07/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2614/2026/DH	D22CQTT02-B
827	Đào Lê Khánh	Hiền	29/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2615/2026/DH	D22CQTT02-B
828	Trần Minh	Hiếu	18/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2616/2026/DH	D22CQTT02-B
829	Lương Thu	Hoài	20/10/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2617/2026/DH	D22CQTT02-B
830	Nguyễn Bá	Hội	20/03/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2618/2026/DH	D22CQTT02-B
831	Trương Dương	Huy	28/04/2003	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2619/2026/DH	D22CQTT02-B
832	Đỗ Thị Mỹ	Huyền	14/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2620/2026/DH	D22CQTT02-B
833	Nguyễn Văn	Khánh	19/01/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2621/2026/DH	D22CQTT02-B
834	Nguyễn Mai	Khue	26/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2622/2026/DH	D22CQTT02-B
835	Bùi Thị Thùy	Linh	16/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2623/2026/DH	D22CQTT02-B
836	Đặng Thùy	Linh	07/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2624/2026/DH	D22CQTT02-B
837	Lê Ngọc	Linh	27/01/2003	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2625/2026/DH	D22CQTT02-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
838	Nguyễn Khánh	Linh	02/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2626/2026/DH	D22CQTT02-B
839	Nguyễn Thùy	Linh	27/09/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2627/2026/DH	D22CQTT02-B
840	Phùng Thùy	Linh	24/04/2003	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2628/2026/DH	D22CQTT02-B
841	Phùng Duy	Lương	13/11/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2629/2026/DH	D22CQTT02-B
842	Nguyễn Thị	Mai	18/12/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2630/2026/DH	D22CQTT02-B
843	Trần Công	Minh	25/09/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2631/2026/DH	D22CQTT02-B
844	Vũ Trà	Mỹ	14/02/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2632/2026/DH	D22CQTT02-B
845	Nguyễn Ngọc	Nga	11/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2633/2026/DH	D22CQTT02-B
846	Nguyễn Kim	Ngân	28/10/2004	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2634/2026/DH	D22CQTT02-B
847	Lê Thị Ánh	Ngọc	11/06/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2635/2026/DH	D22CQTT02-B
848	Trần Thị Minh	Ngọc	29/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2636/2026/DH	D22CQTT02-B
849	Bế Thu	Nguyệt	20/02/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2637/2026/DH	D22CQTT02-B
850	Vũ Thị Ánh	Nguyệt	07/02/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2638/2026/DH	D22CQTT02-B
851	Bùi Yến	Nhi	12/11/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2639/2026/DH	D22CQTT02-B
852	Phạm Nhật	Phương	13/02/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2640/2026/DH	D22CQTT02-B
853	Bùi Đại	Quang	24/05/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2641/2026/DH	D22CQTT02-B
854	Đỗ Minh	Quang	18/10/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2642/2026/DH	D22CQTT02-B
855	Hồ Hoàng Minh	Quỳn	06/11/2003	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2643/2026/DH	D22CQTT02-B
856	Bùi Đình	Son	22/02/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2644/2026/DH	D22CQTT02-B
857	Nguyễn Công	Thành	22/06/2004	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2645/2026/DH	D22CQTT02-B
858	Nguyễn Phương	Thảo	25/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2646/2026/DH	D22CQTT02-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ văn bản	Ghi chú
859	Trần Văn	Thân	10/09/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2647/2026/DH	D22CQT02-B
860	Đinh Thị Kiều	Thương	06/12/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2648/2026/DH	D22CQT02-B
861	Nguyễn Thị	Thương	13/03/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2649/2026/DH	D22CQT02-B
862	Phạm Thị Thu	Thủy	18/05/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2650/2026/DH	D22CQT02-B
863	Hoàng Minh	Trang	07/10/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2651/2026/DH	D22CQT02-B
864	Nguyễn Thị Hồng	Trang	23/08/2004	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2652/2026/DH	D22CQT02-B
865	Nguyễn Xuân	Tùng	30/08/2004	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2653/2026/DH	D22CQT02-B
866	Trần Thị	Xuân	05/03/2004	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Truyền thông đa phương tiện	2654/2026/DH	D22CQT02-B

Danh sách gồm: 866 sinh viên

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Tuyết

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỜNG TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO

Đặng Văn Tùng